

**TÒA ÁN N DÂN  
THÀNH PHỐ SƠN LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST  
Ngày 30 - 06 - 2020

**N DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Đức.

*Các Hội thẩm N dân:* Ông Nguyễn Văn Bạ và bà Lò Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cầm Việt Hùng - Thư ký Tòa án N dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát N dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án N dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 17/06/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST- HS ngày 19/06/2020 đối với các bị cáo:

**1. Lò Thị N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 16/11/1990, tại Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn C (đã chết) và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1964; Chồng: Lương Văn X, sinh năm 1989 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/03/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Hà Anh Tuấn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 23/10/2000, tại Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn S, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/03/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Tòng Văn P, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ 09, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/3/2020, Lò Thị N gọi điện thoại cho Hà Anh Tuấn T nhờ mua 1.000.000 (một triệu) đồng tiền Hồng phiến, T đồng ý và hẹn khi nào có sẽ gọi N sang nhà lấy. Sau đó, T đón xe mô tô ôm đi từ nhà thuộc tổ 10, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La đến khu vực xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ tên Phương (không biết họ, tên đệm và địa chỉ) 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên Hồng phiến với giá 1.000.000 (một triệu) đồng, Phương nói với T khi nào muốn mua Hồng phiến thì cứ đến khu vực này gặp Phương, T cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ quay lại đón xe mô tô ôm đi về. Về đến nhà, T gọi điện thoại bảo N sang lấy, N đi bộ từ nhà sang nhà T, T đem ra 03 (ba) viên hồng phiến (trong số 10 viên vừa mua được) cùng N sử dụng. N đưa cho T 1.000.000 (một triệu) đồng và mang 07 (bảy) viên hồng phiến còn lại đến một bãi đất trống gần đó một mình sử dụng hết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N tiếp tục gọi điện thoại nhờ T mua hộ 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền Hồng phiến, T đồng ý và đón xe mô tô ôm đến khu vực xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, T xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp lại người phụ nữ tên Phương và mua được 37 (ba mươi bảy) viên Hồng phiến được gói trong gói nilon màu đỏ với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng, T cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải và quay lại đón xe mô tô ôm về nhà. T gọi điện thoại bảo N sang lấy ma túy. N gọi điện thoại nhờ Tòng Văn T (sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 09, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La) đến đưa đi. T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc, biển kiểm soát 26H4 - 6859 chở N đến nhà T. Đến nơi, N xuống xe vào nhà, T tiếp tục điều khiển xe đi chơi. T đưa số Hồng phiến vừa mua được cho N, N đưa cho T 2.000.000 (hai triệu) đồng rồi chia số hồng phiến ra làm 02 (hai) gói (một gói nilon màu đỏ chứa 18 (mười tám) viên, một gói nilon màu trắng chứa 19 (mười chín) viên) và cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi gọi điện nhờ T quay lại đưa N đến nhà nghỉ Đông Lùng (thuộc tổ 01, phường Q, thành phố S) để gặp bạn (T rủ thêm Lò Văn H; sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 09, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La cùng đi đón N). Khi vừa đi đến cửa nhà nghỉ thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình bắt giữ cơ quan Công an thu giữ tại túi áo khoác bên trái đang mặc của N: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 19 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng; 01 gói nilon màu đỏ bên trong có chứa 18 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng (N khai là Hồng phiến cất giữ để sử dụng).

Ngoài ra còn tạm giữ của Lò Thị N: 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Tòng Văn T: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc, biển kiểm soát 26H4-6859, đã qua sử dụng.

Ngày 12/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Anh Tuấn T và tạm giữ của T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, bên trong lắp 01 sim Viettel có dòng số đầu trên 89840, đã qua sử dụng.

Ngày 12 tháng 03 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh:

+ 19 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng có tổng khối lượng 1,87 gam. Lấy 04 viên = 0,41 gam (ký hiệu N1) làm mẫu giám định gửi Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La. Còn lại 15 viên = 1,46 gam (ký hiệu N2) làm mẫu lưu kho.

+ 18 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng có tổng khối lượng 1,75 gam. Lấy 04 viên = 0,37 gam (ký hiệu N3) làm mẫu giám định gửi Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La. Còn lại 14 viên = 1,38 gam (ký hiệu N4) làm mẫu lưu kho.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 860/QĐ-ĐCSKT-MT đối với vật chứng được ký hiệu N1, N3. Tại kết luận giám định số 478 ngày 15/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Mẫu giám định ký hiệu N1, N3 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là N1 = 0,41 gam, N3 = 0,37 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,62 gam; loại Methamphetamine*".

Tại phiên tòa bị cáo Hà Anh Tuấn T khai nhận mua ma túy của một người nữ giới tên Phương (không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ) vào ngày 11/3/2020 tại khu vực xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La và đưa cho bị cáo Lò Thị N. Ngoài lời khai của bị cáo T không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có cơ sở mở rộng vụ án.

Đối với Tòng Văn T, Lò Văn H, quá trình điều tra T, H khai nhận: Ngày 11/3/2020, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc, biển kiểm soát 26H4 - 6859 đưa N đi gặp bạn, quá trình đưa đón N, T và H không biết việc N cất giữ trái phép chất ma túy. Do đó T, H không đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc, biển kiểm soát 26H4 - 6859, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Tòng Văn P (sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 09, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La), anh Phan không biết việc Tòng Văn T sử dụng chiếc xe trên đi đón N. Ngày 28/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT- VKSTP ngày 16 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát N dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Thị N và Hà Anh Tuấn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò

Thị N và Hà Anh Tuấn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lò Thị N từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/03/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hà Anh Tuấn T từ 30 đến 36 tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/03/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đỏ, loại màn hình cảm ứng, không kiểm tra được số Imei do màn hình khóa mật khẩu, mặt sau có chữ “OPPO” góc phải màn hình nứt vỡ, qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Lò Thị N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số sê ri: FFMS3RXZGRY8, qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Hà Anh Tuấn T.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đỏ; mẫu lưu N2 = 1,46 gam; N4 = 1,38 gam”, và 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số đầu 89840, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lò Thị N và Hà Anh Tuấn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị N và Hà Anh Tuấn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo H toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát N dân thành phố Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là H toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là H toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 11/03/2020 các bị cáo Lò Thị N và Hà Anh Tuấn T đã có hành vi tàng trữ 3,62 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Phân hoá vai trò phạm tội: Bị cáo Lò Thị N là người khởi xướng, bỏ tiền để mua ma túy, nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Hà Anh Tuấn T, tự nguyện tiếp nhận ý trí cầm tiền trực tiếp đi mua ma túy để về cùng sử dụng do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về N thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lò Thị N đã tự khai ra hành vi, vi phạm của bị cáo Hà Anh Tuấn T, ông bị cáo N là thương binh hạng 1/4 và được Bộ quốc phòng tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân không có công việc và thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01(Một xe máy) nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc, biển kiểm soát 26H4 - 6859, đã qua sử dụng, mà anh Tòng Văn T đã dùng để đưa bị cáo Lò Thị N đến nhà bị cáo Hà Anh Tuấn T để lấy ma túy và đưa bị cáo N ra nhà nghỉ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Tòng Văn P, việc anh Tòng Văn T lấy xe đi đưa bị cáo Lò Thị N, ông Phan không biết, không liên quan đến hành vi, vi phạm của các bị cáo. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã làm thủ tục giao trả cho ông Tòng Văn P quản lý, sử dụng, xét là đúng quy định. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đỏ, loại màn hình cảm ứng, không kiểm tra được số Imei do màn hình khóa mặt khẩu, mặt sau có chữ “OPPO” góc phải màn hình nứt vỡ, qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Lò Thị N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số sê ri: FFMS3RXZGRY8, qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Hà Anh Tuấn T. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định đây đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo N và Tuấn đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đỏ; mẫu lưu N2 = 1,46 gam; N4 = 1,38 gam”, và 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số đầu 89840, đã qua sử dụng. Xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Đối với người phụ nữ tên là Phương bán ma túy cho bị cáo Hà Anh Tuấn T (như bị cáo đã khai), nhưng bị cáo không biết họ, và địa chỉ của người này. Do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Đối với anh Tòng Văn T, anh Lò Văn H, quá trình điều tra xác định ngày 11/3/2020, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc, biển kiểm soát 26H4-6859 đưa bị cáo N đi gặp bạn, quá trình đưa đón N, T và H không biết việc N cất giữ trái phép chất ma túy và không liên quan đến hành vi

phạm tội của các bị cáo. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã không đề cập đến việc xử lý là đúng pháp luật. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị N 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày: 11/03/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Anh Tuấn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Anh Tuấn T 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày: 12/03/2020

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đỏ, loại màn hình cảm ứng, không kiểm tra được số Imei do màn hình khóa mặt khấu, mặt sau có chữ “OPPO” góc phải màn hình nứt vỡ, qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Lò Thị N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số sê ri: FFMS3RXZGRY8, qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo Hà Anh Tuấn T.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đỏ; mẫu lưu N2 = 1,46 gam; N4 = 1,38 gam”, và 01 chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 05 số đầu 89840, đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/06/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lò Thị N và

Hà Anh Tuấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án N dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)  
Nguyễn Anh Đức**



